

Số: 119/2021/QĐST-HNGĐ

*Huyện T, ngày 21 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Xuân V, sinh năm 1973; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã D, huyện T, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố H.

Bị đơn: Bà Đào Thị T, sinh năm 1968; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã D, huyện T, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Xuân V và bà Đào Thị T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Xuân V và bà Đào Thị T thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Ông Lê Xuân V và bà Đào Thị T thống nhất có hai con chung tên là Lê Xuân L sinh ngày 01/01/1997 và Lê Xuân C sinh ngày 17/8/1998, hai con hiện đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Lê Xuân V và bà Đào Thị T thống nhất có tài sản chung để lại cho hai con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Xuân V nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015791 ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Ông Lê Xuân V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã D, huyện T, thành phố H;
- (Giấy CNKH số 18/1996 đk ngày 03/5/1996);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Nam Ninh**